

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 289/2024/DS-GĐT

Ngày: 26/12/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Văn Khoa.

Ông Trần Văn Mười.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Sĩ Hiến - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp TĐ 1, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

**2. Bị đơn:**

2.1. Chị Phan Thị T2, sinh năm 1988.

2.2. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú tại địa chỉ: Số 30, ấp TĐ 2, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà và chị T2, anh N chỉ quen biết do nhà ở gần, bà có cho chị T2, anh N vay tiền nhiều lần, đến ngày 04/5/2022 bà và chị T2 chốt nợ tổng cộng số tiền là 2.200.000.000 đồng, chị T2 có viết giấy nợ và ký tên, chị T2 có giao cho bà 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

CS04902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/3/2019 do chị Phan Thị T2 đứng tên (bản chính) để làm tin. Bà đến nhà chị T2, anh N nhiều lần để đòi tiền; ngày 27/4/2022, bà đến gặp chị T2, anh N thì anh N có hứa sẽ cản trừ phần đất cho bà với số tiền 3.500.000.000 đồng, trong đó cản trừ nợ 1.500.000.000 đồng, còn nợ lại 700.000.000 đồng thì xin trả dần mỗi tháng từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng, bà không đồng ý; bà có ghi âm lại cuộc nói chuyện này và đã nộp cho Tòa án, trong đoạn ghi âm anh N có hứa cùng với chị T2 trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu chị T2, anh N có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 2.200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày vay cho đến khi kết thúc vụ kiện.

*Bị đơn chị Phan Thị T2 trình bày:* Chị thừa nhận có nợ bà T1 số tiền 2.200.000.000 đồng, chị có viết giấy nợ và ký tên. Chị vay nhiều lần chứ không phải 01 lần, cụ thể: lần 1 là vào tháng 10/2021 âm lịch chị vay số tiền 1.000.000.000 đồng; lần 2 là vào tháng 11/2021 âm lịch chị vay số tiền 500.000.000 đồng; lần 3 vào ngày 19/4/2022 dương lịch chị vay số tiền 400.000.000 đồng, tổng cộng là 1.900.000.000 đồng nhưng chị không có khả năng trả lãi nên cộng thành 2.200.000.000 đồng. Chị vay tiền để xoay sở, trả nợ cho những chủ nợ trước. Chị và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2021, không có đăng ký kết hôn, hiện nay chị và anh N vẫn còn sống chung. Nay chị đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà T1 số tiền 2.200.000.000 đồng.

*Bị đơn anh Đặng Văn N trình bày:* Anh và chị T2 sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2021, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm do bà T1 cung cấp là của anh. Anh rất quý bà T1, vì vậy trong đoạn ghi âm anh mới hứa với bà T1 là anh sẽ đồng hành cùng chị T2 làm ăn để trả tiền cho bà T1, có ít thì trả ít, có nhiều thì trả nhiều, anh thương chị T2 nên anh phụ chị T2 trả nợ cho bà T1. Kinh tế gia đình mỗi người tự lo, chi phí sinh hoạt gia đình nhu cầu thiết yếu là đều do anh lo. Quán trà sữa là của chị T2, còn cửa hàng vật liệu xây dựng là của anh, không liên quan đến chị T2. Anh không đồng ý trả tiền cho bà T1 vì bà T1 cho chị T2 mượn tiền, anh hoàn toàn không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 01/8/2022, Tòa án nhân dân huyện DMC, tỉnh Tây Ninh quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 đối với chị Phan Thị T2, anh Đặng Văn N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.*

*Buộc chị Phan Thị T2, anh Đặng Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 2.252.954.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng và tiền lãi là 52.954.000 đồng.*

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị T2 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/3/2019 cho chị Phan Thị T2 đứng tên đối với diện tích 135m<sup>2</sup> thửa 564 tờ bản đồ 48 tọa lạc tại xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/8/2022, chị Phan Thị T2 và anh Đặng Văn N kháng cáo toàn bộ bản án, anh N không đồng ý trả nợ, chị T2 đồng ý trả nợ và yêu cầu tính lại tiền lãi.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2022/DS-PT ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

*Không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị T2 và anh Đặng Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị T1 đối với chị Phan Thị T2 và anh Đặng Văn N.*

*Buộc chị Phan Thị T2 và anh Đặng Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 2.252.954.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng và tiền lãi là 52.954.000 đồng.*

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị T2 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04902 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/3/2019 cho chị Phan Thị T2 đứng tên đối với diện tích 135m<sup>2</sup> thửa 564 tờ bản đồ 48 tọa lạc tại xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 01/7/2024, anh Đặng Văn N có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2022/DS-PT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tại Quyết định số 54/2024/KN-DS ngày 04/9/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2022/DS-PT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2022/DS-PT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về khoản nợ: Chị Phan Thị T2 thừa nhận, ngày 04/5/2022 chị có viết giấy vay nợ của bà Nguyễn Thị T1 số tiền 2.200.000.000 đồng và chị Phan Thị T2 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 2.200.000.000 đồng. Như vậy, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm xác định số tiền nợ gốc 2.200.000.000 đồng là có căn cứ.

[2]. Về trách nhiệm liên đới:

[2.1]. Tại giấy vay nợ ngày 04/5/2022, chỉ có một mình chị Phan Thị T2 ký. Chị Phan Thị T2 thừa nhận, đây là khoản vay riêng của chị, chị vay để trả nợ cho các chủ nợ trước, không phải vay để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Giữa chị Phan Thị T2 với anh Đặng Văn N cũng mới sống chung vào cuối năm 2021, không đăng ký kết hôn, không có con chung. Ngoài giấy vay nợ do chị Phan Thị T2 ký, bà Nguyễn Thị T1 không có chứng cứ chứng minh anh N có vay mượn tiền cùng chị Phan Thị T2 hoặc có sử dụng tiền vay.

[2.2]. Việc ghi âm lời trình bày của anh N xin trả nợ dần và cùng chị T2 trả nợ diễn ra sau khi vay và sử dụng tiền vay; lời trình bày này của anh N chỉ hứa trả nợ cùng chị Phan Thị T2, không phải là sự thừa nhận nợ, không phải là sự chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và cũng không là căn cứ để xác định nợ chung để buộc anh N liên đới trả nợ.

[2.3]. Tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về trách nhiệm liên đới của vợ chồng, như sau: *“Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”*.

[2.4]. Khoản 20 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nhu cầu thiết yếu, như sau: *“Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”*.

[2.5]. Theo các quy định được viện dẫn nêu trên cho thấy, anh Đặng Văn N và chị Phan Thị T2 sống chung nhưng không đăng ký kết hôn, nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, anh Đặng Văn N và chị Phan Thị T2 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.6]. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có chứng cứ chứng minh chị T2 vay tiền để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Theo khoản 2 Điều 37 và khoản 20 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm buộc anh N liên đới cùng chị T2 trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền gốc và lãi là 2.252.954.000 đồng là chưa đủ căn cứ pháp luật.

[2.7]. Để có cơ sở giải quyết vụ án đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần hủy Bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại. Trong trường hợp không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chị T2 vay tiền của bà Nguyễn Thị T1 để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, thì anh N không phải liên đới cùng chị T2 trả nợ cho bà T1.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 54/2024/KN-DS ngày 04/9/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2022/DS-PT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T1 với bị đơn là chị Phan Thị T2 và anh Đặng Văn N. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện DMC, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu: Phòng GDKTII, Phòng LTHS, HS, THS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Cường**